

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp cơ sở năm 2018, Dự án: Mua thuốc khám, chữa bệnh cho Bệnh viện đa khoa huyện Ea Súp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BYT ngày 05/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh, về thẩm quyền trong đấu thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách Nhà nước nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan Nhà nước, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Theo Báo cáo thẩm định số 39/BC-SYT ngày 08/02/2017 của Sở Y tế, về đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp cơ sở năm 2018 thuộc Dự án: Mua thuốc khám, chữa bệnh cho Bệnh viện đa khoa huyện Ea Súp;

Xét đề nghị của Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Ea Súp tại Tờ trình số 03/TTr-BV ngày 02/02/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp cơ sở năm 2018 thuộc Dự án: Mua thuốc khám, chữa bệnh cho Bệnh viện đa khoa huyện Ea Súp (chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Bệnh viện đa khoa huyện Ea Súp (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh

mục thuốc đấu thầu tập trung cấp cơ sở năm 2018 theo đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước; đồng thời, chịu trách nhiệm về giá và danh mục mua sắm thuốc tại Điều 1 Quyết định này.

Giao Sở Y tế có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, giám sát Bệnh viện đa khoa huyện Ea Súp tổ chức thực hiện mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp cơ sở năm 2018 theo đúng tiến độ và quy định pháp luật hiện hành; đảm bảo cung ứng thuốc kịp thời phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu tại Phụ lục kèm theo Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh; Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Ea Súp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KT. (Y_12)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



H'Yim Kđoh

Mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh mục thuốc đầu thầu tập trung cấp cơ sở năm 2018

Dự án: Mua thuốc khám, chữa bệnh cho Bệnh viện đa khoa huyện Ea Súp

(Kèm theo Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 23 /02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

[illegible]



Phụ lục 2: Mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh mục thuốc đầu thầu tập trung cấp cơ sở năm 2018

Dự án: Mua thuốc khám, chữa bệnh cho Bệnh viện đa khoa huyện Ea Súp

(Kèm theo Quyết định số: **417** /QĐ-UBND ngày **23** /02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Mã thuốc	STT/ TT05/ TT09	Thành phần thuốc	Nhóm thuốc	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng, Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)
1	5D2007	7	Actiso.	2	0,15g	Uống, Viên	Viên	250	40.000	10.000.000
2	5D1022	22	Diệp hạ châu, Bồ bồ, Chi tử.	1		Uống, viên nén bao đường	Viên	510	50.000	25.500.000
3	5D1027	27	Diệp hạ châu, Tam thất, Kim ngân hoa, Cam thảo, Thảo quyết minh, Cúc hoa.	1	10g	Uống, cốm	Gói/túi	4.620	30.000	138.600.000
4	5D1035	35	Kim tiền thảo.	1	280mg	Uống, Viên nang	viên	410	40.000	16.400.000
5	5D1036	36	Kim tiền thảo, Chi thực, Nhân trần, Hậu phác, Hoàng cầm, Bạch mao căn, Nghệ, Bình lang, Mộc hương, Đại hoàng.	1		Uống; Viên bao phim	Viên	1.260	40.000	50.400.000
6	5D1037	37	Kim tiền thảo, Râu mèo/ Râu ngô.	1	2400mg + 1000mg	Uống, Viên nang cứng	Viên	1.480	40.000	59.200.000
7	5D1056	56	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngưu tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chi, Tục đoạn, Bồ cốt chi	1		Uống, Viên nang	Viên	2.180	30.000	65.400.000
8	5D1057	57	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Tần giao, Bạch thực, Ngưu tất, Sinh địa/Thực địa, Cam thảo, Đỗ trọng, Tế tân, Quế nhục, Nhân sâm/Đảng sâm, Đương quy, Xuyên khung.	1		Uống, Viên	Viên	830	60.000	49.800.000
9	5D1068	68	Mã tiền, Ma hoàng, Tầm vôi, Nhũ hương, Một dược, Ngưu tất, Cam thảo, Thương truật.	1		Uống, Viên	Viên	987	40.000	39.480.000
10	5D1073	73	Tần giao, Đỗ trọng, Ngưu tất, Độc hoạt, Phòng phong, Phục linh, Xuyên khung, Tục đoạn, Hoàng kỳ, Bạch thực, Cam thảo, Đương quy, Thiên niên kiện.	1	5g	Uống, Viên hoàn	Gói/túi	4.900	40.000	196.000.000

TT	Mã thuốc	STT/ TT05/ TT09	Thành phần thuốc	Nhóm thuốc	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng, Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)
11	5D1079	79	Bạch truật, Đảng sâm, Liên nhục, Cát cánh, Sa nhân, Cam thảo, Bạch linh, Trần bì, Mạch nha, Long nhân, Sứ quân tử, Bán hạ.	1	100ml	Uống, Siro	Chai/lọ	28.000	4.000	112.000.000
12	5D1080	80	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng Đăng, Hoài sơn/Son Dược, Trần bì, Hoàng liên, Bạch linh, Sa nhân, Bạch thược, Cam thảo, Đảng sâm.	1	4g	Uống, viên hoàn cứng	Gói/túi	4.000	15.000	60.000.000
13	5D2082	82	Bạch truật, Phục thần/Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Nhân sâm/Đảng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Dương quy, Viễn chí, (Long nhân), (Đại táo).	2	60ml	Uống, siro	Chai/lọ	40.990	3.000	122.970.000
14	5D10107	107	Nhân sâm/Đảng sâm, Hoàng kỳ, Đương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo, (Sinh khương), (Đại táo).	1	10ml	Uống	Ống	4.500	15.000	67.500.000
15	5D10129	129	Đương quy, Bạch quả	1		Uống, viên nang	Viên	1.430	40.000	57.200.000
16	5D10131	131	Hoài sơn, Liên nhục, Liên tâm, Lá dầu, Lá vông, Bá tử nhân, Toan táo nhân, Long nhân.	1		Uống, viên bao phim	Viên	1.260	40.000	50.400.000
17	5D10135	135	Lá sen, Lá vông/Vông nem, Lạc tiên, (Tâm sen), (Bình vôi), (Trình nữ).	1		Uống, viên bao đường	Viên	1.500	40.000	60.000.000
18	5D10147	147	Bách bộ, Cát cánh, Mạch môn, Trần bì, Cam thảo, Bối mẫu, Bạch quả, Hạnh nhân, Ma hoàng.	1	90ml	Uống, Cao lỏng	Chai/lọ	25.920	6.000	155.520.000
19	5D10150	150	Húng chanh, Núc nác, Cineol.	1	90ml	Uống, Siro	Chai/lọ	31.500	5.500	173.250.000
20	5D10152	152	Ma hoàng, Bán hạ, Ngũ vị tử, Tỳ bà diệp, Cam thảo, Tế tân, Can khương, Hạnh nhân, Bối mẫu, Trần bì.	1	250ml	Uống, cao lỏng	Chai/lọ	69.500	500	34.750.000
21	5D10158/2	158	Tỳ bà diệp, Cát cánh, Bách bộ, Tiên hồ, Tang bạch bì, Thiên môn, Bạch linh/Phục linh, Cam thảo, Hoàng cầm, (Cineol/Menthol).	1	90ml	Uống, Nhũ tương uống	Chai/lọ	23.100	5.000	115.500.000

TT	Mã thuốc	STT/ TT05/ TT09	Thành phần thuốc	Nhóm thuốc	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng, Dạng bảo chế	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)
22	5D10177	177	Đảng sâm, Thục địa, Quế, Ngũ gia bì, Đương qui, Xuyên khung, Long nhân, Trần bì.	1	250ml	Uống	Chai/lọ	44.100	4.000	176.400.000
23	5D10181/1	181	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, (Bạch thược/Xích thược), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	1	200ml	Uống, cao lỏng	Chai/lọ	42.250	2.000	84.500.000
24	5D10181/2	181	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, (Bạch thược/Xích thược), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	1		Uống, Viên bao đường	Viên	750	150.000	112.500.000
25	5D10184	184	Hoàng kỳ, Đương quy, Kỳ tử.	1		Uống, Viên	Viên	1.200	60.000	72.000.000
26	5D10199	199	Ích mẫu, Hương phụ, Ngái cứu, (Đương quy).	1	180ml	Uống, cao lỏng	Chai/lọ	31.500	500	15.750.000
27	5D10211	211	Thục địa, Hoài sơn, Đan bì/Đơn bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Bạch phục linh/Phục linh, Trạch tả, Sơn thù, Câu kỷ tử, Cúc hoa.	1		Uống, viên nang cứng	Viên	1.020	40.000	40.800.000
28	5D10213	213	Thương nhĩ tử, Hoàng kỳ, Bạch chỉ, Phòng phong, Tân di hoa, Bạch truat, Bạc hà, (Kim ngân hoa).	1		Uống, viên nang cứng	viên	830	40.000	33.200.000
29	5D10222	222	Long não/Camphor, Tinh dầu bạc hà, Tinh dầu quế, (Methyl salicylat), (Menthol/Eucalyptol), (Gừng), (Tinh dầu hương nhu trắng).	1	60ml	Dùng ngoài, Dầu xoa	Chai/lọ	25.200	1.000	25.200.000
30	5D10224	224	Ô đầu, Địa liên, Đại hồi, Quế nhục/Quế chi, Thiên niên kiện, (Uy Linh tiên), (Mã tiền), Huyết giác, (Xuyên khung), Methyl salicylat/Camphora, (Tế tân), (Riềng).	1	90ml	Dùng ngoài, Cồn xoa bóp	Chai/lọ	22.785	2.000	45.570.000
Tổng cộng 30 khoản										2.265.790.000